

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA PHÙ HỢP VỚI TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ THÔNG LỆ QUỐC TẾ

TS. Nguyễn Ngọc Tú, ThS. Hà Mạnh Hùng***

Tóm tắt:

Hệ thống chỉ tiêu thống kê là tập hợp những chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước để phục vụ các cơ quan, lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Năm 2015 danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã được ban hành gồm 20 lĩnh vực với 186 chỉ tiêu thống kê. Sau 5 năm thực hiện cho thấy hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế chưa phản ánh đầy đủ được tình hình phát triển kinh tế, xã hội và nhu cầu sử dụng thông tin thống kê trong việc chỉ đạo điều hành của các cấp. Vì vậy, việc hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia sẽ phù hợp, đầy đủ, chính xác và kịp thời hơn trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế hiện nay. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi sẽ đi sâu nghiên cứu một số nội dung sau:

Từ khóa: chỉ tiêu thống kê, chỉ tiêu thống kê quốc gia, thông lệ quốc tế, năng lực đổi mới, kinh tế, xã hội

1. Tổng quan về Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia

Luật Thống kê (2015) đã được Quốc hội khóa XIII đã thông qua ngày 23/11/2015, kèm theo Luật Thống kê là Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia gồm 20 lĩnh vực với 186 chỉ tiêu thống kê. Theo đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia đã đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nền kinh tế - xã hội của các cơ quan Đảng và Nhà nước trong thời gian qua ngày càng tăng cao cả về số lượng, chất lượng và độ tin cậy của thông tin

thống kê. Cùng với đó, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cũng sử dụng thông tin thống kê ngày càng nhiều và đa dạng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình. Sau 05 năm triển khai thực hiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tiến hành rà soát tình hình thu thập, tổng hợp và công bố các chỉ tiêu thống kê quốc gia với 110 chỉ tiêu đã được thu thập, tổng hợp và công bố đầy đủ các phân tổ chiếm (59,14%); 67 chỉ tiêu đã được thu thập, tổng hợp và công bố một số phân tổ chiếm (36,02%); 9 chỉ tiêu chưa thu thập, tổng hợp chiếm (4,84%).

2. Một số hạn chế của hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia

Mặc dù hệ thống thống kê Nhà nước đã có nhiều đổi mới trong hoạt động và nâng cao năng lực nhưng vẫn còn chậm,

* Viện trưởng, Viện Khoa học Thống kê

** Giám đốc Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng và tư vấn thống kê, Viện Khoa học Thống kê

➤➤➤ THÔNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

bất cập, nhất là về số lượng và chất lượng số liệu thống kê. Các đặc điểm này tạo nên khó khăn, thách thức yêu cầu cần phải tiếp tục hoàn thiện đối với hệ thống thống kê Việt Nam, nhất là trong xu thế phát triển và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của đất nước để tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế và phù hợp hơn với điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù của đất nước.

Trong quá trình thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các Bộ, ngành liên quan nhận thấy một số hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất, một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới của Đảng, Quốc hội, Chính phủ hay các quy định mới của các tổ chức quốc tế được ban hành trong thời gian 05 năm trở lại đây chưa được cụ thể thành chỉ tiêu đưa vào danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia, cụ thể:

- Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII;

- Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/6/2020 phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030";

- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 về sự phát triển bền vững;

- Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017. Định hướng đến năm 2020. Trong Nghị quyết, Chính phủ đặt mục tiêu cải thiện chỉ số GII và đặt mục tiêu đến năm 2020, chỉ số GII của Việt Nam đạt trung bình các nước ASEAN-5.

- Nghị quyết 19-2018/NQ CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo. Nghị quyết yêu cầu tiếp tục bám sát các tiêu chí đánh giá của quốc tế về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh, năng lực đổi mới sáng tạo và "kiên định các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết 19-2016/NQ-CP và Nghị quyết 19-2017/NQ-CP".

- Bộ chỉ tiêu đánh giá Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của Liên minh Viễn thông quốc tế;

- Bộ chỉ tiêu đánh giá Đổi mới sáng tạo toàn cầu của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;...

Thứ hai, danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia hiện nay chưa phản ánh đầy đủ thực tiễn đang vận động của đời sống kinh tế - xã hội

Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia gồm 186 chỉ tiêu phản ánh 20 lĩnh vực. Tuy nhiên, số lượng chỉ tiêu theo từng lĩnh vực khác nhau và chưa phản ánh đầy đủ thực

tiến đang vận động của đời sống kinh tế - xã hội; chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của Chính phủ, của Nhà nước đối với công tác quản lý vận hành đất nước trong quá trình phát triển và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Một số ví dụ cụ thể như sau:

- Về công nghệ thông tin và truyền thông: Thiếu các chỉ tiêu phản ánh đổi mới sáng tạo toàn cầu, cải thiện môi trường kinh doanh, chuyển đổi số quốc gia, như: Tỷ lệ hộ gia đình có máy tính, tỷ lệ người sở hữu điện thoại di động, lưu lượng Internet băng rộng,...; thiếu các chỉ tiêu đánh giá sự phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, như: Số doanh nghiệp công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông,...; thiếu các chỉ tiêu phản ánh mức độ ứng dụng công nghệ (chữ ký số),... hay các chỉ tiêu thể hiện năng lực cạnh tranh quốc gia: Tỷ lệ người dân biết kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin và truyền thông, mức hưởng thụ báo chí bình quân, tỷ lệ người Việt Nam tham gia mạng xã hội,...

- Về phát triển bền vững: Thiếu các chỉ tiêu phản ánh an ninh lương thực, phát triển nông nghiệp bền vững như: Tỷ lệ mất an ninh lương thực mức độ vừa và nghiêm trọng trong dân số; tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp đạt hiệu quả và bền vững;...

Một số chỉ tiêu thống kê trong danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia cần được sửa đổi hoặc loại bỏ để phù hợp với thực tiễn, các mục tiêu phục vụ công tác quản lý, điều hành hay thông lệ quốc tế, cụ thể:

- Sửa tên của chỉ tiêu để phù hợp với tình hình thực tế, quy định hiện hành và thông lệ quốc tế. Ví dụ, sửa tên chỉ tiêu "Xuất siêu, nhập siêu hàng hoá" thành "Cán cân thương mại hàng hóa" vì tên "Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa" không thể hiện được hết 03 trạng thái: Thặng dư (xuất siêu), thâm hụt (nhập siêu) và cân bằng của cán cân thương mại hàng hóa.

- Một số chỉ tiêu cần loại bỏ do không phù hợp với tình hình hiện nay, ví dụ như:

+ Bỏ chỉ tiêu "0709. Vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam và Việt Nam ra nước ngoài" vì chỉ tiêu này đã bao gồm trong cán cân thanh toán quốc tế.

+ Bỏ chỉ tiêu "1405. Chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị" vì hiện nay dữ liệu để tính toán chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị không đầy đủ, không đồng nhất nên việc tính toán chỉ số này không khả thi trong thực tế. Mặt khác đổi mới công nghệ, thiết bị chỉ là một phần của hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, không mang tính bao quát.

Thứ ba, chương trình điều tra thống kê quốc gia chưa đáp ứng thu thập thông tin các chỉ tiêu thống kê liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng

Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia là cơ sở ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia. Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ nhằm thu thập các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành theo Luật Thống kê 2015. Trong thời gian qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng như: Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia;... Để đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ biên soạn, tổng hợp chỉ tiêu thống kê thuộc các bộ chỉ tiêu thống kê nói trên thì Chương trình điều tra thống kê quốc gia cần phải sửa đổi, bổ sung nội dung thông tin thu thập vào một số cuộc điều tra thống kê và bổ sung một số cuộc điều tra thống kê mới nhằm bảo đảm thực hiện cam kết giữa Chính phủ Việt Nam và các tổ chức quốc tế cũng như các chỉ tiêu thống kê quốc gia trong tình hình mới. Chính vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung danh mục chỉ tiêu

➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

thống kê quốc gia để bảo đảm căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

3. Đề xuất và kiến nghị

Nhằm khắc phục những hạn chế của danh mục chỉ tiêu thống kê, đồng thời tạo dựng cơ sở pháp lý vững chắc để tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động thống kê; bảo đảm cung cấp thông tin thống kê chính xác, khách quan, kịp thời, phản ánh đúng, đầy đủ tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ góp phần tích cực vào việc phân tích, hoạch định và điều hành chính sách vĩ mô; đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê quốc gia của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân và đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế thì việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê là cần thiết và phù hợp với Điều 18 của Luật Thống kê năm 2015 quy định về điều chỉnh, bổ sung danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia. Qua đó chúng tôi kiến nghị 5 vấn đề sau:

Thứ nhất, cần thể chế hóa các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thống kê.

Thứ hai, nội dung của một số chỉ tiêu trong danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia cần được sửa đổi, điều chỉnh về khái niệm, phương pháp tính, phân tổ, nguồn số liệu, cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp để phù hợp với các quy định của văn bản pháp luật chuyên ngành hiện hành.

Thứ ba, hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước, phục vụ các cơ quan, lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế.

Thứ tư, hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải khẳng định và nâng cao vai trò của hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê nhà nước, bảo đảm phù hợp với thực tiễn thống kê Việt Nam và các nguyên tắc hoạt động thống kê chính thức của Ủy ban Thống

kê Liên hợp quốc; bảo đảm sự so sánh quốc tế.

Thứ năm, hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải bảo đảm tính kế thừa và phát huy hiệu quả những quy định mang tính ưu việt trong Luật Thống kê; khắc phục hạn chế, bất cập và bổ sung những quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước; bảo đảm tính khả thi khi Luật được ban hành, áp dụng thuận lợi trong thực tiễn./.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc Hội (2015), *Luật số 89/2015/QH13 ban hành Luật Thống kê*, ngày 23 tháng 11 năm 2015.
2. Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, (2021);
3. Chính phủ, *Nghị định số 97/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia*, (2016);
4. Bộ Khoa học và Công nghệ, *Sổ tay hướng dẫn về Chỉ Số Đổi Mới Sáng Tạo Toàn Cầu 2018*, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, (2018);
5. Chính phủ, *Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP của Chính phủ ngày 28/4/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020*;
6. Chính phủ, *Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ ngày 06/02/2017 về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020*;
7. Báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (WIPO), các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017. WIPO. Geneva;
8. OECD - World Bank, 2013. *Innovation Review: Vietnam. The World Bank*;
9. Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030: *Phát triển toàn diện, hiệu quả hệ thống sở hữu trí tuệ Việt Nam*;
10. <https://www.gso.gov.vn/>;
11. <https://www.Ipvietnam.gov.vn/>.